



## **THÔNG CÁO BÁO CHÍ**

### **MSR Đạt Lợi nhuận Kỳ lục Quý I/2026 Trong Bối cảnh Nguồn cung Vonfram Thất chặt**

**Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026** - Công ty Cổ phần Masan High-Tech Materials (HNX-UpCOM: “MSR”) (“Masan High-Tech Materials”, “MSR” hoặc “Công ty”), một trong những nhà sản xuất khoáng sản và hóa chất công nghiệp tích hợp lớn nhất tại Việt Nam, xin trân trọng công bố kết quả kinh doanh của quý 1 (“Quý I/2026”) của năm tài chính 2026.

Công ty đạt mức lợi nhuận ròng theo quý cao nhất từ trước đến nay, nhờ giá hàng hóa thuận lợi, chiến lược thu mua tinh quặng vonfram hiệu quả và những cải thiện liên tục về hiệu quả vận hành.

Trong quý I/2026, MSR ghi nhận doanh thu đạt 2.993 tỷ đồng, tăng 115% so với quý 1/2025. Kết quả này chủ yếu nhờ doanh thu vonfram tăng mạnh. Một số điểm nổi bật bao gồm:

- Giá chào bán APT Cao trung bình ở mức 1.865 USD/mtu, so với mức 358 USD/mtu trong quý I/2025. Tính đến cuối quý I/2026, giá APT ở mức khoảng 3.150 USD/mtu.
- Doanh thu Vonfram đạt 2.445 tỷ đồng, tăng 218% so với cùng kỳ năm trước, nhờ giá thị trường cao hơn và tăng thu mua tinh quặng từ bên ngoài, giúp sản lượng vonfram đạt 927 tấn, tăng 34% so với quý I/2025.
- Tỷ lệ thu hồi trung bình vonfram và fluorit tại Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPMC”) lần lượt là 61,1% và 64,3%, tương ứng tăng 9,11% và 17,93% so với quý I/2025.
- Lợi nhuận thuần sau thuế (“NPAT”) đạt 537 tỷ đồng - mức lợi nhuận theo quý cao nhất kể từ khi nhà máy đi vào hoạt động.

Trong suốt quý I/2026, giá hàng hóa duy trì ở mức cao do các hạn chế nguồn cung mang tính cơ cấu và diễn biến địa chính trị đang tiếp diễn tại các thị trường nguyên liệu chủ chốt. Giá vonfram chứng kiến đà tăng mạnh, ở mức gần 3.150 USD/mtu vào cuối quý. Xu hướng này phản ánh tình trạng thiếu hụt nguồn cung vonfram mang tính cơ cấu trên toàn cầu, do các mỏ cũ dần cạn kiệt, hàm lượng quặng suy giảm và việc Trung Quốc siết chặt xuất khẩu thông qua các chính sách kiểm soát và ưu tiên nhu cầu nội địa. Đồng thời, bất ổn địa chính trị gia tăng và các sáng kiến dự trữ chiến lược của các chính phủ phương Tây đã làm gia tăng lo ngại về an ninh nguồn cung, từ đó càng hỗ trợ thêm về giá.

Trong suốt quý I/2026, giá Đồng trung bình ở mức khoảng 12.856 USD/tấn do nguồn cung tinh quặng khan hiếm và nhu cầu ổn định từ các lĩnh vực điện khí hóa và chuyển dịch năng lượng. Giá Florit tăng nhẹ do Trung Quốc hạn chế xuất khẩu và nhu cầu hạ nguồn ổn định. Giá Bismut cũng tăng mạnh, phản ánh tình trạng nguồn cung thất chặt và lượng hàng sẵn có giao ngay hạn chế.

Trong quý I/2026, hoạt động sản xuất tại NPMC bị ảnh hưởng bởi thông lượng nghiền giảm, dẫn đến sản lượng của một số sản phẩm bị giảm. Khối lượng quặng nghiền giảm xuống còn 438 nghìn tấn so với 745 nghìn tấn trong quý I/2025. Mặc dù thông lượng nghiền giảm, nhưng hiệu suất chế biến được cải thiện với tỷ lệ thu hồi cao hơn nhờ tối ưu hóa quy trình liên tục và vận hành nhà máy ổn định.

Tháng 2 năm 2026, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản, cho phép NPMC tiếp cận và khai thác phần trữ lượng khai thác hàm lò 28 triệu tấn của mỏ Vonfram - đa kim Núi Pháo đến năm 2031. Quyết định cũng cho phép NPMC áp dụng



kết hợp cả phương pháp khai thác lộ thiên và khai thác hầm lò, giúp cải thiện rất lớn về hiệu quả kinh tế tổng thể trong hoạt động của NPMC.

Về chế biến sâu, Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”) đã sản xuất 927 tấn Vonfram trong quý I/2026, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước, nhờ nguồn cung liên tục từ NPMC và tăng cường thu mua tinh quặng từ bên ngoài. Giấy phép gia công (tolling) được cấp gần đây dự kiến sẽ giúp tăng tính linh hoạt về nguồn nguyên liệu đầu vào và hỗ trợ tăng thêm thông lượng nghiền. Là một trong những nhà máy tinh luyện vonfram độc lập lớn nhất ngoài Trung Quốc, MTC tiếp tục củng cố vị thế là nhà cung cấp đáng tin cậy cho các khách hàng toàn cầu, đồng thời tích cực đàm phán với các nhà cung cấp chiến lược nhằm ký thêm các hợp đồng bao tiêu dài hạn, trong đó có một số hợp đồng hiện đang ở giai đoạn cuối.

Ngoài ra, chương trình “Thay đổi để thích ứng” (Fit for Future) của Công ty tiếp tục mang lại kết quả rõ ràng trong quý I/2026 với các sáng kiến tối ưu chi phí đối với các hóa chất, vật tư tiêu hao và dịch vụ chính. Những biện pháp này đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa danh mục sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh tổng thể của MHT.

## **TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG: TÌNH TRẠNG KHAN HIẾM VONFRAM CHƯA TỪNG CÓ VÀ HOẠT ĐỘNG TÍCH TRỮ CHIẾN LƯỢC ĐẨY GIÁ HÀNG HÓA LÊN MỨC CAO KỶ LỤC**

### **Vonfram**

Giá vonfram tăng mạnh trong quý I/2026, đánh dấu một trong những biến động theo quý đáng chú ý nhất trong lịch sử thị trường gần đây. Giá tăng từ khoảng 900–940 USD/mtu vào đầu tháng 1 năm 2026 lên 2.800 - 3.150 USD/mtu vào cuối tháng 3 năm 2026, tương đương mức tăng khoảng 210% trong quý và hơn 240% so với quý trước. Điều này phản ánh tình trạng nguồn cung thắt chặt suốt từ năm 2025 đến nay, sau khi Trung Quốc áp dụng các biện pháp kiểm soát cấp phép xuất khẩu từ tháng 2 năm 2025, khiến nguồn cung vonfram toàn cầu dần dần bị hạn chế, đặc biệt đối với các khách hàng phương Tây.

Trung Quốc đã chuyển từ vị thế là nước xuất khẩu ròng vonfram lâu đời sang nước nhập khẩu ròng nguyên liệu. Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu và ưu tiên nguồn cung nội địa đã làm giảm đáng kể xuất khẩu APT của Trung Quốc. Theo số liệu xuất khẩu trong hai tháng đầu năm của Trung Quốc, không có lô hàng xuất khẩu APT được ghi nhận trong quý, đồng thời sản lượng xuất khẩu các sản phẩm vonfram trung gian ( $WO_3$ ) cũng giảm 87,9% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, nguồn cung trong nước vẫn bị hạn chế do hạn ngạch khai thác giảm, hàm lượng quặng suy giảm và nhu cầu ổn định từ các ngành hạ nguồn như kim loại cứng, công cụ, điện mặt trời và quốc phòng.

Việc giảm nguồn cung vonfram từ Trung Quốc dẫn đến tình trạng thiếu hụt nguồn cung ngay lập tức trên thế giới, đặc biệt đối với các khách hàng phương Tây vốn bước vào năm có mức tồn kho tương đối thấp. Nguồn cung hạn chế từ các nhà sản xuất thay thế, cùng với thời gian dài để đưa công suất mới vào hoạt động, càng làm gia tăng tình trạng khan hiếm trên thị trường. Sự mất cân bằng này dẫn đến các hoạt động tái tích trữ và gia tăng thu mua nhằm bảo đảm an ninh cung ứng, từ đó góp phần đẩy giá tăng và biến động trên thị trường giao ngay.

Song song với đó, chính phủ các nước phương Tây đẩy nhanh các sáng kiến dự trữ chiến lược. Mỹ đã công bố dự án “Project Vault” (Dự án Hầm chứa) - một chương trình dự trữ khoáng sản quan trọng trị giá 12 tỷ USD, trong khi Ủy ban Châu Âu thúc đẩy kế hoạch xây dựng cơ chế phối hợp mua và dự trữ các



nguyên liệu quan trọng. Những diễn biến này tạo thêm nhu cầu ít co giãn theo giá, gia tăng cạnh tranh đối với nguồn cung hạn chế.

Ban điều hành MSR vẫn giữ quan điểm tích cực về triển vọng thị trường vonfram, dựa vào các yếu tố thắt chặt nguồn cung mang tính cơ cấu đang tiếp diễn. Nguồn xuất khẩu hạn chế của Trung Quốc, hoạt động thu mua chiến lược ngày càng tăng từ các nền kinh tế phương Tây và sự thiếu hụt nguồn cung trong ngắn hạn ngoài Trung Quốc dự kiến sẽ duy trì tình trạng khan hiếm trên thị trường và tiếp tục hỗ trợ giá vonfram trong năm 2026.

### **Florit**

Giá Florit cấp axit vẫn duy trì ở mức cao trong quý I/2026, do các điều kiện nguồn cung thắt chặt và nhu cầu hạ nguồn ổn định, trong đó Trung Quốc tiếp tục đóng vai trò là nhân tố điều tiết chính trên thị trường. Nguồn cung xuất khẩu từ các nhà cung cấp chủ chốt, đặc biệt là Trung Quốc, vẫn bị hạn chế, trong khi gián đoạn sản xuất theo mùa trong dịp Tết Nguyên Đán càng làm giảm tính thanh khoản thị trường giao ngay.

Chính sách xuất khẩu của Trung Quốc đối với Nhật Bản tiếp tục làm hạn chế nguồn cung tại thị trường châu Á, do các nhà sản xuất ưu tiên giao hàng theo hợp đồng cho khách hàng Nhật Bản trong khi vẫn duy trì việc phân bổ xuất khẩu có kỷ luật. Điều này làm giảm nguồn cung cho các khách hàng khác và hỗ trợ xu hướng giá tăng trong quý.

Kết quả là giá Florit cấp axit (giá xuất xưởng tại Trung Quốc) tăng từ khoảng 461 USD/tấn vào tháng 1 lên 485 USD/tấn vào tháng 3, tăng khoảng 5% trong quý. Diễn biến này phản ánh sự đảo chiều so với điều kiện thị trường yếu hơn vào cuối năm 2025, khi hoạt động xả hàng tồn kho cuối năm và tồn kho cao tại cảng đã gây áp lực lên giá.

Nhu cầu từ các lĩnh vực axit hydrofluoric, hóa chất flo và nhôm fluoride vẫn ổn định, tạo nền tảng tiêu thụ vững chắc. Nhìn chung, thị trường Florit cấp axit trong quý I/2026 vẫn bị chi phối bởi nguồn cung, dẫn đến giá tăng dần.

### **Bismut**

Thị trường Bismut đã mạnh lên trong quý I/2026, khi giá tham chiếu trên Fastmarkets tăng từ 17,00 - 19,00 USD/pao vào đầu tháng 1 lên 21,50 - 23,50 USD/pao vào cuối tháng 3, tăng khoảng 24% trong quý. Thị trường chuyển từ trạng thái đi ngang vào cuối năm 2025 sang xu hướng tăng bền vững hơn, với giá ổn định ở mức cao từ cuối tháng 2. Diễn biến này phản ánh nguồn cung thắt chặt, sự tham gia liên tục của người mua bất chấp mức giá cao hơn và tính thanh khoản hạn chế của thị trường giao ngay.

Nguồn cung Bismut sơ cấp toàn cầu ngoài Trung Quốc vẫn bị hạn chế mang tính cơ cấu sau những điều chỉnh về dòng chảy thương mại trong năm 2025, từ đó càng thắt chặt các điều kiện thị trường. Trong bối cảnh đó, MSR tiếp tục khẳng định vị thế là nhà sản xuất Xi măng Bismut hàng đầu thế giới, cung cấp cho khách hàng hạ nguồn nguồn cung tin cậy, không phụ thuộc Trung Quốc trong một thị trường ngày càng nhạy cảm với chính sách và hạn chế về nguồn cung.

### **Đồng**



Giá đồng tăng mạnh trong quý I/2026, với giá giao ngay trên sàn LME đạt đỉnh 13.844 USD/tấn vào cuối tháng 1 trước khi điều chỉnh về mức 12.158 USD/tấn vào cuối quý. Giá trung bình quý khoảng 12.856 USD/tấn, tăng khoảng 16% so với quý IV/2025. Đà tăng giá đầu quý chủ yếu là do hoạt động tích trữ hướng tới thị trường Mỹ trước các biện pháp thuế quan dự kiến, khiến nguồn cung có thể giao ngoài Mỹ bị thắt chặt và nới rộng chênh lệch giá giữa sàn LME và COMEX. Sự tham gia mạnh mẽ của các nhà đầu tư tài chính cũng góp phần hỗ trợ giá.

Về phía cung, lượng tinh quặng đồng sẵn có vẫn bị hạn chế, thể hiện qua mức phí xử lý và tinh luyện thấp và sự cạnh tranh không ngừng về nguyên liệu đầu vào giữa các nhà máy tinh luyện. Kỳ vọng về nguồn cung đồng tinh luyện cải thiện nhẹ vào cuối quý khi các yếu tố tích trữ theo khu vực bình thường trở lại, mặc dù tăng trưởng nguồn cung tổng thể vẫn còn hạn chế trong ngắn hạn. Về phía cầu, lượng tiêu thụ tiếp tục được hỗ trợ bởi các động lực mang tính cơ cấu như điện khí hóa, đầu tư cơ sở hạ tầng lưới điện, mở rộng năng lượng tái tạo và sử dụng xe điện. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị leo thang và bất ổn kinh tế vĩ mô rộng lớn hơn đã ảnh hưởng đến tâm lý thị trường vào cuối quý.

Hướng đến năm 2026, kỳ vọng thị trường vẫn còn trái chiều. Một số nhà phân tích dự báo thặng dư đồng tinh luyện toàn cầu khoảng 300.000 tấn do hoạt động tích trữ bình thường trở lại và có thêm nguồn cung trên thị trường. Những người khác lại dự báo mức thâm hụt khoảng 300.000 - 330.000 tấn, do tăng trưởng nhu cầu không ngừng từ điện khí hóa, phát triển cơ sở hạ tầng, xe điện và mở rộng trung tâm dữ liệu. Nhìn chung, giá đồng được kỳ vọng vẫn ở mức cao nhưng biến động, trong đó các diễn biến về chính sách thương mại, hoạt động tích trữ và khả năng có sẵn tinh quặng có thể là những động lực then chốt quyết định sự cân bằng thị trường.

GIÁ HÀNG HOÁ TRUNG BÌNH	Đơn vị tính	Trung bình quý I/2026	Trung bình quý I/2025	% thay đổi	Ngày 31.03.2026	Ngày 31.03.2025
Giá APT Fastmarkets Cao*	USD/mtu	1.865	358	421%	3.150	370
Giá Bismut thấp*	USD/pao	20,1	15,7	28%	21,5	33
Giá Đồng*	USD/tấn	12.856	9.345	38%	12.155	9.673
Giá Florit Cấp Axit**	USD/tấn	472	507	-7%	485	514

\* Theo Fastmarkets, \*\* Theo cnchemicals7

## KẾT QUẢ KINH DOANH NỘI BẬT TRONG QUÝ I NĂM 2026: LỢI NHUẬN THEO QUÝ CAO NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY NHỜ GIÁ VONFRAM Ở MỨC CAO KỶ LỤC

**Doanh thu thuần đạt 2.993 tỷ đồng** – MSR ghi nhận doanh thu thuần đạt 2.993 tỷ đồng trong quý I/2026, tăng 1.600 tỷ đồng so với quý I/2025. Doanh thu Vonfram đạt 2.445 tỷ đồng trong quý I/2026, tăng 218% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu Florit đạt 203 tỷ đồng, giảm 32% do sản lượng bán hàng thấp hơn mặc dù giá tăng. Doanh thu Đồng đạt 257 tỷ đồng nhờ sản lượng bán hàng trong nước ổn định.

**EBITDA tăng 154%, đạt 1.050 tỷ đồng** – EBITDA tăng 154%, đạt 1.050 tỷ đồng trong quý I/2026 so với 413 tỷ đồng trong quý I/2025.

**Lợi nhuận sau thuế theo quý cao nhất năm đạt 537 tỷ đồng trong quý I/2026** – Công ty ghi nhận mức lợi nhuận theo quý cao nhất kể từ khi đi vào hoạt động, tăng 759 tỷ đồng so với quý I/2025. Kết quả này có được là nhờ chỉ số EBITDA tăng mạnh và chi phí lãi vay giảm sau khi giảm dư nợ.



Hướng đến tương lai, Ban điều hành vẫn tin rằng việc giá hàng hóa duy trì ổn định, kiểm soát chi phí chặt chẽ và những cải tiến liên tục về vận hành sẽ hỗ trợ thêm tăng trưởng lợi nhuận sau thuế trong các quý tới. MSR tiếp tục ưu tiên triển khai các biện pháp giảm nợ trên bảng cân đối kế toán nhằm giảm chi phí lãi vay và tăng lợi nhuận tổng thể.

Tỷ đồng	Quý I/2026	Quý I/2025	Tăng trưởng
<b>Kết quả Tài chính Hợp nhất của Masan High-Tech Materials<sup>1</sup></b>			
Doanh thu thuần	2.993	1.393	115%
EBITDA <sup>2</sup>	1.050	413	154%
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT Pre-MI)	537	(222)	342%
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông (NPAT Post-MI)	537	(222)	342%

### Kết quả Sản xuất Nổi bật

Trong quý I/2026, hoạt động sản xuất tại Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“NPMC”) bị ảnh hưởng bởi thông lượng nghiền thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Khối lượng quặng nghiền giảm xuống còn 438 nghìn tấn so với 745 nghìn tấn trong quý I/2025, chủ yếu do lượng quặng cấp vào nhà máy giảm trong suốt quý I/2026. Do đó, sản lượng của một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, thông lượng nghiền dự kiến sẽ tăng dần từ quý II/2026 trở đi và tăng từ 10% - 30% sau mỗi quý sau khi NPMC có Giấy phép khai thác khoáng sản điều chỉnh và tăng dần công suất khai thác. Theo dự báo mới nhất, tổng khối lượng quặng chế biến trong năm tài chính 2026 dự kiến đạt khoảng 2.400 nghìn tấn, so với 2.280 nghìn tấn trong năm tài chính 2025.

Mặc dù thông lượng nghiền giảm, nhưng hiệu quả chế biến đã được cải thiện, đặc biệt là tỷ lệ thu hồi. Tỷ lệ thu hồi vonfram và fluorit lần lượt là 61,1% và 64,3%, tương ứng tăng 9,11% và 17,93% so với quý I/2025. Những cải thiện này phản ánh các sáng kiến tối ưu hóa quy trình đang được triển khai liên tục và hoạt động vận hành nhà máy ổn định.

Khối lượng quặng cấp liệu giảm đã dẫn đến việc sụt giảm sản lượng Đồng, Florit và Bismut trong quý. Tuy nhiên, sản lượng Vonfram vẫn tăng nhờ nguồn cung tinh quặng vonfram từ bên ngoài cấp cho nhà máy MTC. Cách tiếp cận này cho phép Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”) duy trì sản lượng và tận dụng các điều kiện thị trường thuận lợi bất chấp lượng quặng cấp từ mỏ giảm.

<b>BẢNG TÓM TẮT SẢN LƯỢNG</b>	Đơn vị tính	Quý I/2026	Quý I/2025	Tăng trưởng
Quặng chế biến	Nghìn tấn	438	745	-41%
Sản phẩm Vonfram (kim loại)	tấn	927	692	34%
Đồng trong tinh quặng Đồng (kim loại)	tấn	330	618	-47%
Florit Cấp Axít (khô)	tấn	25.518	40.400	-37%
Bismut trong Bismut Xi măng (kim loại)	tấn	39	408	-90%

<sup>1</sup> Các số liệu tài chính dựa theo số liệu của Ban điều hành.

<sup>2</sup> EBITDA (Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao) không bao gồm các khoản thu nhập và chi phí khác.



## **Triển vọng Tài chính Sơ bộ và Chiến lược Năm 2026**

Năm 2026, dựa trên giả định giá APT trung bình (Thấp – Cao) từ 1.164 – 1.246 USD/mtu, Công ty kỳ vọng đạt doanh thu thuần hợp nhất từ 16.000 tỷ đồng đến 20.300 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT Pre-MI) đạt từ 1.700 tỷ đồng đến 2.500 tỷ đồng.

Với mức giá APT Cao giao ngay hiện nay theo Fastmarkets là 3.289 USD/mtu, MSR có khả năng đạt kết quả cao và vượt xa mức cao nhất của kế hoạch này, nếu giá APT tiếp tục duy trì ở mức hiện tại.

Tính đến ngày 31/3/2026, tỷ lệ Nợ ròng/EBITDA của MSR là 3,5 lần. Dựa vào mức lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến là 2.500 tỷ đồng, tỷ lệ Nợ ròng/EBITDA vào cuối năm tài chính 2026 dự tính sẽ là 1,7 lần.

Nếu giá APT duy trì ở mức giao ngay hiện tại, dòng tiền tự do cải thiện tương ứng được kỳ vọng sẽ tiếp tục củng cố hơn nữa tỷ lệ Nợ ròng/EBITDA.

Song song với đó, Công ty đang triển khai kế hoạch chuyển niêm yết sang sàn HOSE nhằm khai mở giá trị thực của MSR, mở rộng cơ cấu cổ đông, tăng cường tính thanh khoản trong giao dịch và nâng cao triển vọng hợp tác với các nhà đầu tư chiến lược.



## **Giới thiệu về Masan High-Tech Materials**

Masan High-Tech Materials (UpCom: MSR) - thành viên của Tập đoàn Masan - là nhà cung cấp vật liệu Vonfram tiên tiến công nghệ cao hàng đầu thế giới, được sử dụng trong các ngành công nghiệp then chốt như điện tử, hóa chất, ô tô, hàng không vũ trụ, năng lượng và dược phẩm. Công ty hiện đang vận hành mỏ Vonfram đa kim Núi Pháo và một nhà máy chế biến sâu Vonfram hiện đại tại tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam. Masan High-Tech Materials cũng là nhà sản xuất Florit và Bismut hàng đầu thế giới.

<https://masanhightechmaterials.com>

## **LIÊN HỆ**

Dành cho Nhà đầu tư/ Chuyên viên phân tích

Trịnh Thái Sơn

Điện thoại: +84 28 6256 3862

Email: [ir@msn.masangroup.com](mailto:ir@msn.masangroup.com)

Dành cho Truyền thông

Phạm Vân

Điện thoại: +84 909 216 292

Email: [vanpth@msn.masangroup.com](mailto:vanpth@msn.masangroup.com)

Thông cáo báo chí này có những nhận định về tương lai liên quan tới kỳ vọng, dự định, hoặc chiến lược của Masan High-Tech Materials, có thể liên quan đến những rủi ro và bất định. Những nhận định tương lai này, bao gồm cả những kỳ vọng của Công ty CP Masan High-Tech Materials, có chứa đựng những rủi ro, biến động hoặc những yếu tố khác, nằm ngoài tầm kiểm soát của Masan High-Tech Materials, khiến cho kết quả thực tế trong hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, hiệu suất hoặc thành tích của Masan High-Tech Materials khác biệt rất lớn so với những nội dung được trình bày hoặc ngầm định trong các nhận định tương lai. Người đọc không nên xem những nhận định tương lai này là dự đoán, sự kiện sẽ xảy ra hoặc những hứa hẹn về hiệu quả trong tương lai.



## **FOR IMMEDIATE RELEASE**

### **MSR Delivers Record 1Q2026 Profit Amid Structural Tungsten Supply Tightness**

**Hanoi, Apr 28, 2026** – *Masan High-Tech Materials Corporation (HNX-UpCOM: “MSR”) (“Masan High-Tech Materials”, “MSR” or the “Company”), one of Vietnam’s largest integrated industrial minerals and chemical producers, is pleased to report its results of the first quarter (“1Q2026”) for the financial year 2026 (“FY2026”).*

The Company delivered its highest-ever quarterly net profit, supported by favorable commodity prices, effective tungsten concentrates sourcing strategies, and continued improvements in operational efficiency.

During 1Q2026, MSR recorded revenue of VND2,993 billion, representing an increase of 115% compared to 1Q2025. This performance was primarily driven by strong tungsten revenue. Key highlights include:

- The average APT High quotation was USD1,865/mtu, compared to USD 358/mtu in 1Q2025. Prices reached as high as approximately USD3,150/mtu by the end of the quarter.
- Tungsten revenue increased by 218% year-on-year to VND2,445 billion, supported by higher market prices and increased external concentrate sourcing, increasing tungsten production to 927 tonnes, up 34% compared to 1Q2025.
- Average tungsten and fluorspar recoveries at Nui Phao Mining Company Ltd. (“NPMC”) improved to 61.1% and 64.3%, respectively, representing increases of 911 and 1,793 basis points compared to 1Q2025.
- Net profit after tax (“NPAT”) reached VND537 billion, representing the highest quarterly profit since commencement of operations.

Commodity prices remained elevated during 1Q2026, supported by structural supply constraints and ongoing geopolitical developments across key raw material markets. Tungsten prices experienced significant upward momentum, reaching approximately USD3,150/mtu by the end of the quarter. This trend reflects a structural tungsten supply deficit globally driven by aging mines, depleting tungsten feedgrades and continued tightening of Chinese export availability under policy controls and domestic prioritization. At the same time, increasing geopolitical uncertainty and strategic stockpiling initiatives by Western governments have contributed to heightened security-of-supply concerns, further supporting prices.

Copper prices averaged approximately USD12,856/t during the quarter, supported by tight concentrate supply and sustained demand from electrification and energy transition sectors. Fluorspar prices increased modestly, supported by constrained Chinese export supply and stable downstream demand. Bismuth prices also strengthened, reflecting tightening supply conditions and limited spot availability.

During 1Q2026, production at NPMC was impacted by lower plant throughput, resulting in reduced output across several products. Ore processed declined to 438 kt compared to 745 kt in 1Q2025. Despite lower throughput, processing performance improved, with higher recovery rates driven by ongoing process optimization and stable plant operations.

In February 2026, the Ministry of Agriculture and Environment granted a restated and amended mining license, enabling NPMC to further access the 28 million tons underground reserves of Nui Phao polymetallic mine until 2031. The restated and amended mining license also allows for a hybrid mining method through



a combination of open-cut and underground mining which greatly improves the overall economic efficiency of NPMC's operation.

At the downstream level, Masan Tungsten Company ("MTC") produced 927 tonnes of contained tungsten in 1Q2026, representing a 34% increase year-on-year. This performance was supported by continuous supply from NPMC and increased external concentrate sourcing. The recently secured tolling permit is expected to enhance feedstock flexibility and support further throughput growth. As one of the largest independent tungsten refineries outside China, MTC continues to strengthen its position as a reliable supplier to a diversified global customer base, while actively engaging strategic suppliers for additional long-term offtake contracts, several of which are currently at an advanced stage.

In addition, the Company's "Fit for Future" program continued to deliver tangible results in 1Q2026, with further cost optimization initiatives across major reagents, consumables, and services. These measures contributed to improved operational efficiency, an optimized product mix, and enhanced overall competitiveness.

## **MARKET DEVELOPMENT: UNPRECEDENTED TUNGSTEN SCARCITY AND STRATEGIC STOCKPILING DRIVE COMMODITY PRICES TO ALL-TIME HIGHS**

### **Tungsten**

Tungsten prices increased significantly during 1Q2026, representing one of the most pronounced quarterly movements in recent market history. Prices rose from a range of USD900–940/mtu at the beginning of January 2026 to USD2,800–3,150/mtu by the end of March 2026, equivalent to an increase of approximately 210% during the quarter and over 240% quarter-on-quarter. This increase primarily reflects tightening supply conditions that had been developing throughout 2025, following the introduction of China's export licensing controls in February 2025, which progressively constrained global tungsten availability, particularly for Western consumers.

China transitioned from its long-standing position as a net exporter of tungsten to a net importer of raw materials. Export licensing controls and domestic supply prioritization significantly reduced Chinese APT exports, and based on first two months' export data from China, no exports of APT were recorded during the quarter, while exports of tungsten intermediates ( $WO_3$ ) declined by 87.9% year-on-year based. At the same time, domestic supply remained constrained by reduced mining quotas, declining ore grades, and continued demand from downstream sectors including hard metals, tooling, photovoltaics, and defense.

Outside China, reduced availability of tungsten units from China resulted in immediate supply shortages, particularly among Western consumers who entered the year with relatively low inventory levels. Limited supply from alternative producers, combined with long lead times for new capacity, further tightened market conditions. This imbalance led to restocking activity and increased security-of-supply procurement, contributing to both price appreciation and elevated spot market volatility.

In parallel, Western governments accelerated strategic stockpiling initiatives. The United States announced "Project Vault", a USD12 billion critical minerals stockpiling program, while the European Commission advanced plans for a coordinated critical raw materials purchasing and stockpiling mechanism. These developments introduced additional price-inelastic demand, further intensifying competition for limited supply.



MSR management remains constructive on the tungsten market outlook, supported by ongoing structural supply constraints. Limited Chinese export availability, increasing strategic procurement by Western economies, and a lack of near-term supply response outside China are expected to sustain tight market conditions and continued support for tungsten prices through 2026.

### **Fluorspar**

Acid-grade fluorspar prices remained firm during 1Q2026, supported by tightening supply conditions and stable downstream demand, with China continuing to act as the primary swing factor in the market. Export availability from key suppliers, particularly China, remained constrained, while seasonal production disruptions during the Lunar New Year further limited spot market liquidity.

China's export policy toward Japan further constrained availability in the Asia market, as producers prioritized contractual shipments to Japanese customers while maintaining disciplined export allocations. This reduced supply for other buyers and supported stronger pricing dynamics during the quarter.

As a result, acid-grade fluorspar (ex-works China) prices increased from approximately USD461/t in January to USD485/t in March, representing an increase of around 5% over the quarter. This development reflects a reversal of the softer market conditions observed in late 2025, when year-end destocking and elevated port inventories had weighed on pricing.

Demand from hydrofluoric acid, fluorochemicals, and aluminum fluoride sectors remained stable, providing a consistent consumption base. Overall, the acid-grade fluorspar market remained supply-driven during 1Q2026, supporting a gradual increase in prices.

### **Bismuth**

The bismuth market strengthened during 1Q2026, with Fastmarkets benchmarks increasing from USD17.00–19.00/lb in early January to USD 21.50–23.50/lb by the end of March, representing an increase of approximately 24% over the quarter. The market transitioned from a broadly range-bound environment in late 2025 to a more sustained upward trend, with prices stabilizing at elevated levels from late February. This development primarily reflects tightening supply availability, continued buyer participation despite higher price levels, and limited spot market liquidity.

Global primary bismuth supply outside China remained structurally constrained following adjustments to trade flows in 2025, further reinforcing tight market conditions. In this context, MSR continues to position itself as a leading bismuth cement producer, providing downstream customers with a reliable, non-Chinese source of supply in an increasingly policy-sensitive and supply-constrained market.

### **Copper**

Copper prices strengthened during 1Q2026, with LME cash prices reaching a peak of USD13,844/t in late January before moderating to USD12,158/t by the end of the quarter. The quarterly average of approximately USD12,856/t represents an increase of around 16% compared to 4Q2025. The early-quarter price momentum was primarily driven by US-bound stockpiling ahead of anticipated tariff measures, which tightened deliverable supply outside the United States and widened the LME-COMEX price spread. Strong financial participation also contributed to price support.



From a supply perspective, copper concentrate availability remained constrained, as reflected in low treatment and refining charges and continued competition among smelters for feedstock. Refined supply expectations improved modestly toward the end of the quarter as regional stockpiling dynamics normalized, although overall supply growth remains limited in the near term. On the demand side, consumption continues to be supported by structural drivers including electrification, grid infrastructure investment, renewable energy expansion, and electric vehicle adoption. However, escalating geopolitical tensions and broader macroeconomic uncertainty weighed on market sentiment toward the end of the quarter.

Looking ahead to 2026, market expectations remain mixed. Some analysts anticipate a global refined copper surplus of approximately 300,000 tonnes as stockpiling activity normalizes and additional supply enters the market. Others project a refined deficit of approximately 300,000–330,000 tonnes, supported by continued demand growth from electrification, infrastructure development, electric vehicles, and data center expansion. Overall, copper prices are expected to remain elevated but volatile, with trade policy developments, stockpiling behavior, and concentrate availability likely to be key drivers of market balance.

<b>AVERAGE COMMODITY PRICES</b>	Unit	<b>Average 1Q2026</b>	Average 1Q2025	% change	<b>At 31.03.2026</b>	At 31.03.2025
Fastmarkets APT High*	US\$/mtu	<b>1,865</b>	358	421%	<b>3,150</b>	370
Bismuth Low*	US\$/lb	<b>20.1</b>	15.7	28%	<b>21.5</b>	33
Copper*	US\$/t	<b>12,856</b>	9,345	38%	<b>12,155</b>	9,673
Fluorspar Acid Grade**	US\$/t	<b>472</b>	507	-7%	<b>485</b>	514

\* Fastmarkets, \*\* cnchemicals7

### **1Q2026 FINANCIAL HIGHLIGHTS: HIGHEST-EVER QUARTERLY PROFIT ON THE BACK OF ALL-TIME HIGH TUNGSTEN PRICES**

**Net revenue of VND2,993 billion** – MSR recorded net revenue of VND2,993 billion in 1Q2026, an increased by VND1,600 billion compared to 1Q2025. Tungsten revenue reached VND2,445 billion in 1Q2026, representing an increase of 218% year-on-year. Fluorspar revenue declined by 32% to VND 203 billion, reflecting lower sales volumes despite improved pricing, while copper revenue was VND257 billion, supported by steady domestic sales.

**EBITDA up 154% to VND1,050 billion** – EBITDA increased by 154% to VND1,050 billion in 1Q2026, compared to VND413 billion in 1Q2025.

**Highest quarterly NPAT of VND537 billion in 1Q2026** – The Company delivered highest quarterly profit since commencing operation, representing an improvement of VND759 billion compared to 1Q2025. This was driven by stronger EBITDA and lower interest expenses following debt reduction.

Looking ahead, management remains confident that firm commodity prices, disciplined cost control, and continued operational improvements will support further NPAT growth in the coming quarters. MSR continues to prioritize balance sheet deleveraging to reduce interest costs and enhance overall profitability.



VND Billion	1Q2026	1Q2025	Growth
<b>Masan High-Tech Materials Consolidated Financial Results<sup>3</sup></b>			
Net Revenue	<b>2,993</b>	1,393	115%
EBITDA <sup>4</sup>	<b>1,050</b>	413	154%
NPAT Pre-MI	<b>537</b>	(222)	342%
NPAT Post-MI	<b>537</b>	(222)	342%

## Operational Highlights

During 1Q2026, operations at Nui Phao Mining Company Ltd. (“NPMC”) were impacted by lower plant throughput compared to the same period last year. Ore processed declined to 438 kt from 745 kt in 1Q2025, primarily reflecting reduced ore feed to the processing plant during the quarter. As a result, production volumes across several products decreased year-on-year. However, plant throughput is expected to improve progressively from 2Q2026 onwards, with quarter-on-quarter increases of approximately 10%–30%, following the restated and amended mining license and the ramp-up of mining activities. Based on the latest forecast, total ore processed in FY2026 is projected to reach approximately 2,400 kt, compared to 2,280 kt processed in FY2025.

Despite the lower throughput, processing performance improved, particularly in recovery efficiency. Tungsten and fluor spar recoveries reached 61.1% and 64.3%, respectively, representing increases of 911 and 1,793 basis points compared to 1Q2025. These improvements reflect ongoing process optimization initiatives and stable plant operations.

Lower ore feed resulted in reduced production of copper, fluor spar, and bismuth during the quarter. However, tungsten production increased, supported by higher availability of externally sourced tungsten concentrate supplied to the refinery. This approach enabled Masan Tungsten Limited Liability Company (“MTC”) to maintain production levels and benefit from favorable market conditions despite reduced mine feed.

SUMMARY PRODUCTION DATE	Unit	1Q2026	1Q2025	Growth
Ore processed	kt	<b>438</b>	745	-41%
Tungsten Products (Contained)	t	<b>927</b>	692	34%
Copper in Copper Concentrate (Contained)	t	<b>330</b>	618	-47%
Acid Grade Fluorspar (Dry)	t	<b>25,518</b>	40,400	-37%
Bismuth in Bismuth Cement (Contained)	t	<b>39</b>	408	-90%

<sup>3</sup> Financial numbers are based on management figures.

<sup>4</sup> Earnings before interest, taxation, depreciation, and amortization (EBITDA) excludes other income and other expenses.



## 2026 Preliminary Financial and Strategic Outlook

For FY2026, based on an assumed average APT Low-High prices of USD1,164 – 1,246/mtu, the Company expects consolidated net revenue to range between VND16,000 billion and VND20,300 billion, with NPAT Pre-MI projected between VND1,700 billion and VND2,500 billion.

At current Fastmarkets spot APT High prices of USD3,289/mtu, MSR has the potential to materially outperform and exceed the upper end of this guidance, should APT prices sustain at these levels.

MSR's Net Debt to EBITDA ratio as of 31st March '26 stands at 3.5x. Based on the projected pre-MI NPAT of VND2,500 billion, the Net Debt to EBITDA ratio by the end of FY2026 is estimated to be 1.7x.

If APT prices sustain at current spot levels, the resulting improvement in free cash flow is expected to further strengthen the Net Debt to EBITDA ratio.

In parallel, the Company is working towards migrating to the HOSE mainboard to unlock MSR's true value, expand its shareholder base, enhance trading liquidity, and improve the prospects of partnering with strategic investors.



## About Masan High-Tech Materials

Masan High-Tech Materials (UpCOM: MSR), a member of Masan Group, is a global leader in advanced Tungsten materials used in key industries such as electronics, chemicals, automotive, aerospace, energy, and pharmaceuticals. The Company operates the Nui Phao polymetallic mine and a state-of-the-art tungsten processing facility in Thai Nguyen, Vietnam. Masan High-Tech Materials is also one of the world's leading producers of Fluorspar and Bismuth.

<https://masanhightechmaterials.com>

## CONTACTS

Investors/Analysts

Thai Son Trinh

Phone: +84 28 6256 3862

Email: [ir@msn.masangroup.com](mailto:ir@msn.masangroup.com)

Media

Van Pham

Tel: +84 909216292

Email: [vanpth@msn.masangroup.com](mailto:vanpth@msn.masangroup.com)

This press release contains forward-looking statements regarding Masan High-Tech Materials' expectations, intentions, or strategies that may involve risks and uncertainties. These forward-looking statements, including Masan High-Tech Materials' expectations, involve known and unknown risks, uncertainties, and other factors, some of which are beyond Masan High-Tech Materials' control, which may cause Masan High-Tech Materials' actual results of operations, financial condition, performance, or achievements to be materially different from those expressed or implied by the forward-looking statements. You should not rely upon forward-looking statements such as predictions, future events or promises of future performance.